TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày 25-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bấm

Bà Phạm Thị Thao

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Trọng Kiên - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3 – Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phạm Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 320/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2024, Thông báo về việc thay đổi thời gian, địa điểm mở phiên toà số 331/TB-TA ngày 19 tháng 6 năm 2025 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 05/TB-TA ngày 21 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Bùi Đức T, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2000 tại Thanh Hóa; nơi thường trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn T, xã N, tỉnh Thanh Hoá); nơi tạm trú: Không có nơi ở cố định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N và bà Bùi Thị V; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 08/7/2022, Bùi Đức T bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 12/QĐ-TA của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá (T đã chấp hành xong ngày 22/12/2023); nhân thân: Không; bị tạm giữ ngày 08/01/2025, tạm giam ngày 13/01/2025; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/01/2025, tại khu vực trước cửa nhà số 2A/55 L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng (nay là Số 2A/55 L, phường G, thành phố Hải Phòng), Công an phường Lạch Tray bắt quả tang Bùi Đức T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của T đang mặc 01 túi nilon kích thước 6x9,5cm bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi là ma tuý.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu của Bùi Đức T ngày 08/01/2025 thể hiện dương tính với test thử chất ma túy Morphine/Heroine.

Bản kết luận giám định số 61/KL-KTHS ngày 13/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: chất bột màu trắng thu giữ của Bùi Đức T là ma túy, có khối lượng 0,32 gam, là loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Đức T khai: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 15 giờ ngày 08/01/2025, T một mình đi bộ đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng với mục đích mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi mua 300.000 đồng ma túy loại Heroine. Người này nhận tiền và đưa cho T 01 túi nilon bên trong có chứa Heroine. Sau khi mua được ma tuý, T cất giấu vào trong túi quần phía trước bên trái rồi đi tìm địa điểm sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đi đến trước cửa nhà số 2A/55 L thì bị Công an phường Lạch Tray bắt quả tang.

Tại Bản cáo trạng số 90/CT-VKSNQ ngày 21/5/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đã truy tố Bùi Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đức T khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

- *Kiểm sát viên tại phiên tòa*: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức án từ 27 đến 33 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 61MT/PC09 bên trong chứa 0,23 gam ma túy Heroine và vỏ bao gói còn lại sau giám định.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Đức T khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/01/2025, tại trước cửa số nhà 2A/55 L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng (nay là số nhà 2A/55 L, phường G, thành phố Hải Phòng), Bùi Đức T có hành vi cất giữ trái phép 0,32 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Công an phường Lạch Tray bắt quả tang. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng điều khiển hành vi và nhận thức được việc cất giữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự chưa xóa như vậy, cần đánh giá bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định "*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*". Tuy nhiên, xét thấy các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ: 01 phong bì niêm phong số 61MT/PC09 bên trong chứa lượng ma túy 0,23 gam ma túy Heroine và vỏ bao gói còn lại sau giám định.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Về những vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho Bùi Đức T, Cơ quan điều tra không xác định được căn cước lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Bùi Đức T 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/01/2025.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 61MT/PC09 bên trong chứa 0,23 gam ma túy Heroine và vỏ bao bì hoàn lại sau giám định.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/5/2025 giữa Công an quận Ngô Quyền và Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Đức T phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Về quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Khu vực 3 – Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Phòng;
- PC10 Công an thành phố Hải Phòng;
- PV06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng Thi hành án Khu vực 3 – Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Huyền